

Số: 05 /KH-THCSLQĐ

Ya Tờ Mốt, ngày 01 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trường THCS Lê Quý Đôn năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 21/5/2022 của Sở GDĐT về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 10/4/2023 của Sở GDĐT về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, giai đoạn 2023-2025;
- Kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 19/02/2024 của Sở GDĐT về chuyển đổi số năm 2024;
- Kế hoạch số 12/KH-PGDĐT ngày 08/3/2024 của Phòng GDĐT về Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo một cách đồng bộ, liên thông, linh hoạt để phục vụ cho công tác quản lý và dạy học - giáo dục hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn huyện.
- Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, kế thừa, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương và có tính thống nhất và đồng bộ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến hết năm 2024 Trường THCS Lê Quý Đôn thực hiện công tác chuyển đổi số đạt được các chỉ tiêu như sau:

2.1. Phát triển Chính quyền số

- 100% văn bản dạng điện tử, được ký định của pháp luật. trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới số bởi chký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ 100%.
- 70% cán bộ, viên chức (CBCCVC) được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số
- Nhà trường tiến hành triển khai phần mềm thi đua, khen thưởng của ngành giáo dục.
- Nhà trường tiến hành triển khai sử dụng phần mềm trực tuyến trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia.
- Nhà trường tiến hành triển khai thực hiện học bạ điện tử, sổ đánh giá điện tử, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.
- Nhà trường tiến hành triển khai sử dụng phần mềm số đăng bộ điện tử hay thể hoàn toàn cho sổ đăng bộ giấy, được dùng để ghi danh sách, thông tin cá nhân của học sinh nhập học theo khóa học. 100% các cơ sở giáo dục, phòng GDĐT cập nhật đúng, đủ thông tin và khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT.
- Đưa vào thử nghiệm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Đắk Lắk phục vụ công tác dự báo, thống kê và báo cáo. Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT ngày 14/4/2022 của Sở GDĐT thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 của ngành Giáo dục (Đề án 06)

2.2. Phát triển xã hội số

- Nhà trường ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong quản lý và đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi, kiểm tra đánh giá.
- Nhà trường tiến hành triển khai xây dựng bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi điện tử tạo kho học liệu số phục vụ dạy học và thi trên các nền tảng trực tuyến.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử, các giải pháp giáo dục thông minh tại các cơ sở giáo dục có điều kiện thuận lợi.
- Nhà trường tiến hành triển khai các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong quản lý thu, chi và thanh toán học phí.
- Nhà trường tiến hành xây dựng trang bị cơ sở hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phục vụ cho công tác quản lý và dạy học; phổ cập dịch vụ mạng di động.
- Nhà trường tiến hành triển khai phần mềm tuyển sinh trực tuyến. Hệ thống kết nối liên thông với các hệ thống quản lý nhà trường và khai thác dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực nơi thường trú.

- Tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm dạy học/quản lý: Phần mềm quản lý học trực tuyến và thi trực tuyến; phần mềm dinh dưỡng; phần mềm đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên (TEMIS); phần mềm về bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên MS), phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức của ngành Giáo dục.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) quản lý văn bằng của phòng GDĐT có kết nối với thông tin văn bằng chứng chỉ đã số hóa; công khai thông tin văn bằng, chứng chỉ giúp cho việc tra cứu trực tuyến, xác minh thuận tiện, nhanh chóng và chính xác.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Phấn đấu 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Cán bộ CNTT được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng.

- 100% CBVC nhà trường được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Nhà trường tiến hành tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho HS để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% HS là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Kênh truyền thông “Chuyển đi số quốc gia”; “Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk” trên Zalo Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập

nhật kịp thời thông, tin mới nhất về chuyên đổi số phục vụ công tác và đời sông

2. Thể chế số

Tiến hành rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về giảm phí, lệ phí, giảm thời gian xử lý: hồ sơ trực tuyến nhằm khuyến khích viên chức, PHHS và người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (nếu cần thiết).

Tiếp tục rà soát, công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Công Dịch vụ công của tỉnh.

3. Phát triển hạ tầng số

Duy trì sử dụng kết nối cáp quang internet trường học; nhà trường sử dụng internet của Công ty VNPT Đắk Lắk, Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel, và các nhà cung cấp khác theo chương trình hợp tác hỗ trợ GDĐT.

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT và chuyên đổi số; tăng cường mở rộng sử dụng các điểm cầu các cuộc họp, hội nghị.

4. Dữ liệu số và nền tảng số

Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông: đảm bảo kết nối đồng bộ liên thông dữ liệu với các hệ thống của huyện, tỉnh và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

Ứng dụng mềm phổ thông và giáo dục quản lý trường học trong các cơ thường xuyên; đẩy mạnh sử dụng sở giáo dục mầm non, phần mềm học bạ điện tử, sổ đánh giá, sổ đăng bộ điện tử và sổ liên lạc điện tử, hồ sơ nhà trường/kế hoạch giáo dục trên nền tảng số; tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

Triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục triển khai hệ thống đánh giá chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên trực tuyến trên nền tảng được cung cấp của Bộ GDĐT.

Ứng dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm thi đua khen thưởng của ngành giáo dục đảm bảo tính thống nhất dữ liệu từ giáo viên đến các cơ quan quản lý.

Tiếp tục phối hợp đơn vị cung cấp dịch vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Đắk Lắk tạo hệ sinh thái liên thông các phần mềm bảo đảm yêu cầu cập nhật, tổng hợp, báo cáo liên thông từ giáo viên, cơ sở giáo dục, phòng

giáo dục; sử dụng mã định danh duy nhất trong hệ sinh thái đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống đồng thời làm giàu dữ liệu về dân cư.

Duy trì, mở rộng, hoàn thiện các mô hình, giải pháp ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; xây dựng kho học liệu dạy học, chú trọng xây dựng bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi, tư liệu, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, tài liệu điện tử của các nhà xuất bản sách giáo khoa đáp ứng các yêu cầu Chương trình phổ thông 2018.

Đẩy mạnh triển khai hệ thống phần mềm hỗ trợ tự đánh giá và đánh giá ngoài trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia.

Triển khai hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số của ngành giáo dục. Triển khai hệ thống CDSL dùng chung, hệ thống nền tảng triển khai chính quyền điện tử (LGSP) của tỉnh, kết nối, liên thông với các hệ thống nền tảng dùng chung của ngành Giáo dục.

5. Triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số thuộc lĩnh vực ưu tiên

Triển khai thử nghiệm hệ thống CSDL tập trung toàn ngành giáo dục liên thông các phần mềm.

Xây dựng hệ thống học, thi trực tuyến. Hệ thống có kênh giám sát kết quả tự học, bảo đảm an toàn, khách quan kết quả đánh giá theo hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh.

Triển khai sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông từ cấp tiểu học và THCS.

Số hóa thông tin quản lý văn bằng đảm bảo thuận lợi trong công tác quản lý, tra cứu, xác minh. Kết quả số hóa được quản lý hệ thống phần mềm.

Duy trì hệ thống quản lý trường học thông kết nối với cơ sở dữ liệu ngành giáo SMAS, VNEDU đảm bảo dạy của huyện, tỉnh và Bộ dữ liệu liên GDĐT Triển khai phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến liên thông dữ liệu các cấp học Tiểu học, THCS. Hệ thống hỗ trợ học sinh, cha mẹ học sinh đăng ký, tra cứu thông tin tuyển sinh trực tuyến; giúp cho nhà trường, phòng GDĐT quản lý tuyển sinh đầu cấp hàng năm một cách công bằng, khách quan, chính xác, thuận lợi và tiết kiệm.

Xây dựng hệ thống học liệu trực tuyến (số hóa tài liệu, giáo trình) kết nối với hệ thống học, thi online đồng thời đóng gói hỗ trợ học tập theo hình thức trực tiếp.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT.

Rà soát, tăng cường đầu tư các phần mềm chuyên nghiệp nhằm đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc cho các hệ thống máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học.

Triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách CNTT về các kỹ thuật an toàn thông tin.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, viên chức, học sinh khi sử dụng các hệ thống trên không gian mạng.

Tiếp tục tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động bảo vệ và hỗ trợ HS tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng theo Công văn số 4898/UBND-KGVX ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”.

7. Chính quyền số

Đây mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực giáo dục; Đây mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả chứng thư số cá nhân và tổ chức

Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính.

Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ. Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý.

8. Xã hội số

Phổ cập, hướng dẫn, tuyên truyền tới CBVC, học sinh ứng dụng VneID, thiết lập tài khoản VneTD và định danh tài khoản mức độ 2.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 691/QĐĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến

năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

“Tiếp tục đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh, phụ huynh, công chức, viên chức thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục.

9. Phát triển nguồn nhân lực

Phối hợp các đơn vị triển khai đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên và cán bộ chuyên trách CNTT về để nâng cao năng lực UDCNTT và chuyên đổi số trong quản lý và dạy học bằng nhiều hình thức

trực tiếp hoặc trực tuyến, trong đó nội dung đào tạo bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về đổi mới trong việc quản lý/dạy học. Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên thực hiện trên môi trường mạng theo: hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống - thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ.

IV. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và chuyên đổi số

Tổ chức quán triệt sâu rộng tinh thần nội dung các văn bản về chuyên đổi số đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường, xác định người dân là trung tâm của chuyên đổi số.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của đơn vị trong thực hiện chuyên đổi số.

2. Tăng cường ứng dụng Hiện quả CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý.

Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý trường học, phần mềm hỗ trợ dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông: đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong quản lý vận hành số điểm điện tử, học bạ điện tử..

Tiếp tục thực hiện triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục về tuyển sinh đầu cấp.

Thường xuyên cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh công tác tự đánh giá của các cơ sở giáo dục trên phần mềm phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Triển khai hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin

Mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT; tăng cường đầu tư, bổ sung trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT trong giáo dục/dạy học; nâng cao chất lượng kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

4. Thu hút các nguồn lực xã hội hóa

- Tăng cường công tác xã hội hóa về ứng dụng CNTT trong giáo dục; phối hợp có hiệu quả việc trong công tác xã hội hóa, nhận tài trợ ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân công khai, minh bạch.

Tiếp tục triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những cơ sở giáo dục có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học trong các nhà trường.

5. Bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Rà soát và liên tục bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phân mềm quản lý trong nhà trường; kỹ năng quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; kỹ năng dạy học trực tuyến; kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu số.

Phối hợp với tổ chức, đơn vị chuyên ngành CNTT và đơn vị cung cấp phần mềm tập huấn chuyên sâu về cài đặt, sử dụng và bảo trì hệ thống đảm bảo an toàn thông tin khi làm việc trên không gian mạng.

Triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên qua mạng đảm bảo thiết thực, an toàn, tiết kiệm. Kết quả được đồng bộ liên thông các hệ thống quản lý của ngành Giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường và triển khai thực hiện.

Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận chức năng triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch đã đề ra.

Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số, tiếp tục phát huy những điểm đạt được và khắc phục những hạn chế, từng bước ứng dụng mạnh mẽ CNTT

vào công tác GDĐT.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về phòng GDĐT huyện vào tuần thứ hai của tháng 6 và tháng 12.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của trường THCS Lê Quý Đôn, các tổ, đoàn thể cá nhân liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Viên chức nhà trường (đề t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sơn